

# MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
<b>1. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>1 - 3</b>
<b>2. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	
- <i>Bảng cân đối kế toán</i>	<b>6 - 7</b>
- <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	<b>8</b>
- <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	<b>9</b>
- <i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính</i>	<b>10 - 38</b>

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

### **Khái quát chung về Công ty**

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn sau đây (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND-KT ngày 26 tháng 08 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101456, đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/01/2016.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là : Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Vốn điều lệ của Công ty là: 29.579.000.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn*).

<b><u>Cơ cấu vốn điều lệ</u></b>	<b><u>Vốn góp (VND)</u></b>	<b><u>Tỷ lệ</u></b>
Công ty TNHH Thảo Viên	15.611.300.000	52,78%
Vốn của Nhà đầu tư nước ngoài	8.237.600.000	27,85%
Vốn của các cổ đông khác	<u>5.730.100.000</u>	<u>19,37%</u>
<b>Cộng:</b>	<b>29.579.000.000</b>	<b>100%</b>

Các đơn vị thành viên của Công ty như sau:

<b><u>TT</u></b>	<b><u>Tên đơn vị thành viên</u></b>	<b><u>Địa chỉ</u></b>	<b><u>Mã số chi nhánh</u></b>
1.	Trung tâm điều hành hướng dẫn du lịch - CN Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn	Số 9 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	4900101456-014
2.	Nhà hàng Nam Kai - CN Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn	Số 54 Lương Văn Chi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	4900101456-019
3.	Khách sạn Hoa Sim - CN Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn	Số 1A đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	4900101456-016
4.	Xí nghiệp Rượu Mẫu Sơn - CN Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn	Số 88 đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn	4900101456-017
5.	Chi nhánh Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn tại Hà Nội	Số 2, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	4900101456-007

## **Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc*

### **Kết quả kinh doanh trong năm 2015**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

Kết quả kinh doanh năm 2015, Công ty lãi: 1.952.676.977 đồng

### **Các sự kiện trong năm tài chính, các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính**

- Ngày 15/05/2015, Công ty TNHH Thảo Viên (“Thảo Viên”) có địa chỉ tại số 57 đường Phai Vệ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã đấu giá thành công toàn bộ cổ phần của nhà nước tại Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn (“Tocolimex”). Số lượng cổ phần đấu giá thành công là 1.478.740 cổ phần, chiếm 49,99% vốn điều lệ. Trong năm, Thảo Viên cũng đã mua thành công 82.390 cổ phần DXL từ các cổ đông khác. Tại ngày 31/12/2015, Thảo Viên sở hữu 1.561.130 cổ phần, chiếm 52,78% vốn điều lệ Công ty.

- Ngày 15/09/2015, Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành Công ty từ ngày 20/09/2015; Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 28/09/2015 đối với ông Trần Việt Di.

- Ngày 20/10/2015, Hội đồng quản trị Công ty ban hành nghị quyết về việc thay đổi người đại diện pháp luật và bổ nhiệm chức danh tổng giám đốc điều hành Công ty. Theo đó, Ông Đậu Trường Sinh giữ chức Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp luật; ông Phạm Đình Ban giữ chức Tổng Giám đốc điều hành Công ty.

- Ngày 15/01/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường. Đại hội cổ đông bất thường đã thực hiện bầu lại Hội đồng quản trị và Ban kiểm sát Công ty. Kết quả Bà Nguyễn Kim Thảo được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty, các ông (bà): Ông Trần Việt Di, ông Lâm Bảo Kỳ, bà Nguyễn Khánh Dân, bà Vũ Mộng Nương được bầu là ủy viên HĐQT.

### **Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại thời điểm báo cáo**

#### ***Hội đồng quản trị***

Bà Nguyễn Kim Thảo	- Chủ tịch
Ông Trần Việt Di	- Ủy viên
Ông Lâm Bảo Kỳ	- Ủy viên
Bà Nguyễn Khánh Dân	- Ủy viên
Bà Vũ Mộng Nương	- Ủy viên

#### ***Ban Tổng Giám đốc Công ty***

Bà Nguyễn Kim Thảo	- Tổng Giám đốc
Ông Đậu Trường Sinh	- Phó Tổng Giám đốc

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K - Chi nhánh Đông Bắc là Công ty kiểm toán độc lập có đủ năng lực được lựa chọn.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng ngoài sự kiện phát sinh sau năm tài chính nêu trên, không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 02 năm 2016*

**TM. Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**

**Đã ký**

**Nguyễn Kim Thảo**

Số: 11 /2016/BCKT/TC/TL-TDK

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
*Về Báo cáo tài chính năm 2015*  
*của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn*

**Kính gửi:**      **Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn, được lập ngày 16 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2016*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K - Chi nhánh Đông Bắc**  
**Giám đốc**

**Kiểm toán viên**

**Đã ký**

**Đã ký**

**PHAN VĂN THUẬN**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán viên số 2024-2014-045-1*

**NGUYỄN TIẾN THÀNH**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán viên số 1706-2014-045-1*

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số: B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>28.765.246.977</b>	<b>27.969.658.175</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>4.925.996.507</b>	<b>1.759.008.828</b>
1. Tiền	111		1.425.996.507	759.008.828
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	1.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16.350.000.000</b>	<b>16.306.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02a	16.350.000.000	16.306.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.687.886.174</b>	<b>4.331.244.777</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03a	851.950.755	2.212.537.955
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.201.448.000	1.434.774.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	634.487.419	683.932.822
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>4.689.951.905</b>	<b>5.512.300.070</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.06	4.689.951.905	5.512.300.070
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>111.412.391</b>	<b>61.104.500</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	100.912.391	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.08	10.500.000	61.104.500
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>73.611.491.506</b>	<b>75.111.381.106</b>
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	500.000.000	500.000.000
<b>II- Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>7.999.840.592</b>	<b>9.053.174.488</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	7.999.840.592	9.053.174.488
- Nguyên giá	222		20.480.025.346	22.050.577.364
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12.480.184.754)	(12.997.402.876)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	0	0
- Nguyên giá	228		97.500.000	97.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(97.500.000)	(97.500.000)
<b>III- Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>V- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>64.822.821.897</b>	<b>64.822.821.897</b>
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252	V.02b	64.622.821.897	64.622.821.897
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02c	200.000.000	200.000.000
<b>VI- Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>288.829.017</b>	<b>735.384.721</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	288.829.017	735.384.721
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>102.376.738.483</b>	<b>103.081.039.281</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số: B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)****Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>68.262.757.707</b>	<b>70.423.854.482</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.497.935.810</b>	<b>5.801.032.585</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	2.138.646.317	3.040.726.535
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	301.234.235	223.046.223
4. Phải trả người lao động	314		340.766.969	273.966.197
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	416.961.701	559.507.042
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	0	1.319.000.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		300.326.588	384.786.588
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>64.764.821.897</b>	<b>64.622.821.897</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	64.764.821.897	64.622.821.897
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>34.113.980.776</b>	<b>32.657.184.799</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.15	<b>34.113.980.776</b>	<b>32.657.184.799</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		29.579.000.000	29.579.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		29.579.000.000	29.579.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411B		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(91.210.454)	(91.210.454)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.474.147.734	3.370.822.109
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	389.206.625
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.152.043.496	(590.633.481)
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421A		(590.633.481)	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		1.742.676.977	(590.633.481)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>102.376.738.483</b>	<b>103.081.039.281</b>

Lập, ngày 16 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Lê Văn Do

Lê Văn Do

Nguyễn Kim Thảo



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.16	18.653.385.412	21.998.860.227
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	1.786.686.368
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.17	18.653.385.412	20.212.173.859
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	16.117.183.493	17.428.952.792
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.536.201.919	2.783.221.067
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	1.014.394.080	1.285.532.151
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	0	2.585.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	1.044.812.270	1.441.309.906
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	4.409.291.039	3.435.324.290
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<b>(1.903.507.310)</b>	<b>(810.465.978)</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.23	4.303.379.849	220.338.369
12. Chi phí khác	32	VI.24	180.611.099	505.872
13. Lợi nhuận khác	40		4.122.768.750	219.832.497
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.219.261.440	<b>(590.633.481)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.25	266.584.463	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.952.676.977	<b>(590.633.481)</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.26	660,16	<b>(199,68)</b>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Lập, ngày 16 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Lê Văn Do

Lê Văn Do

Nguyễn Kim Thảo

Mẫu số: B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*(Theo phương pháp trực tiếp)*

**Năm 2015**

*Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu khác	01	20.013.972.612	20.716.881.092
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(13.974.932.804)	(15.031.742.227)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.104.249.172)	(3.161.821.482)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(216.404.000)	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.409.178.744	128.719.382
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3.767.359.781)	(6.349.236.085)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>360.205.599</b>	<b>(3.697.199.320)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các loại TSDH khác	21	(58.600.000)	(1.685.738.752)
2. Tiền thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	2.983.988.000	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(19.662.000.000)	(37.092.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24	19.706.000.000	31.036.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(200.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.014.394.080	1.285.532.151
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>3.983.782.080</b>	<b>(6.656.206.601)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	650.000.000	1.025.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.827.000.000)	(830.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	(2.048.009.304)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.177.000.000)</b>	<b>(1.853.009.304)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>3.166.987.679</b>	<b>(12.206.415.225)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>1.759.008.828</b>	<b>13.965.424.053</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4.925.996.507</b>	<b>1.759.008.828</b>

*Lập, ngày 16 tháng 02 năm 2016*

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

**Đã ký**

**Đã ký**

**Đã ký**

**Lê Văn Do**

**Lê Văn Do**

**Nguyễn Kim Thảo**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn sau đây (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn theo Quyết định số 1710/QĐ-UBND-KT ngày 26 tháng 08 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101456, đăng ký lần đầu ngày 10/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/01/2016.

Vốn điều lệ của Công ty là: 29.579.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn)

<b>Cơ cấu vốn điều lệ</b>	<b>Vốn góp (VND)</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Công ty TNHH Thảo Viên	15.611.300.000	52,78%
Vốn của Nhà đầu tư nước ngoài	8.237.600.000	27,85%
Vốn của các cổ đông khác	<u>5.730.100.000</u>	<u>19,37%</u>
<b>Cộng:</b>	<b><u>29.579.000.000</u></b>	<b><u>100%</u></b>

Công ty có trụ sở tại: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Sản xuất, thương mại, dịch vụ

**3. Ngành nghề kinh doanh:**

- ❖ Đại lý du lịch (mã ngành 7911 Chính);
- ❖ Điều hành tua du lịch (mã ngành 7912);
- ❖ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình .Không bao gồm bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (mã ngành 4649);
- ❖ Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (mã ngành 1101);
- ❖ Sản xuất rượu vang (mã ngành 1102);
- ❖ Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (mã ngành 4723);
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (mã ngành 6810);
- ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (mã ngành 4719);
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (mã ngành 4659);

## **Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số: B09-DN

- ❖ Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xông hơi, xoa bóp, đấm lưng, vật lý trị liệu (mã ngành 8699);
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay (mã ngành 5229);
- ❖ Thu gom rác thải không độc hại (mã ngành 3811);
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là (mã ngành 5510);
- ❖ Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Phòng hát karaoke và kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài) (mã ngành 9329);
- ❖ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (mã ngành 4620);
- ❖ Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi trường lao động, việc làm (mã ngành 7810);
- ❖ Bán buôn thực phẩm (mã ngành 4632);
- ❖ Quảng cáo (mã ngành 7310);
- ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (mã ngành 4610);
- ❖ Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề. Chi tiết: Hoạt động vui chơi thể chất đa năng dành cho trẻ em (mã ngành 9321);
- ❖ Hoạt động thể thao khác. Chi tiết: Hoạt động thể thao đa năng (mã ngành 9319)/.

## **II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :**

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### ***Chế độ kế toán áp dụng:***

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

***Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:*** Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### ***Hình thức sổ kế toán áp dụng***

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

## **IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

### **1.1 Nguyên tắc xác định các khoản tiền:**

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua của ngân hàng giao dịch. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

### **1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:**

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

## **2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

**2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

**2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

**2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

## **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác:**

**3.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu của khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

**4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:**

**4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:** Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- ❖ Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 45 năm
- ❖ Máy móc thiết bị: 03 – 20 năm
- ❖ Phương tiện vận tải truyền dẫn: 06 – 08 năm
- ❖ Tài sản cố định khác: 04 – 25 năm

**5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

**5.1. Nguyên tắc ghi nhận**

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

**5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính**

**- Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:**

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left[ \begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế} \\ \text{Vốn chủ sở hữu thực có} \end{array} \right] \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Khoản đầu tư tài chính dài hạn là khoản Công ty góp vốn bằng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng với tỷ lệ 15% phần sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn, (trước đây là Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn). Nguồn tài trợ 100% cho khoản vốn góp này là khoản vay 4.050.000 USD của Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn. Bên đảm bảo liên đới là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Kể từ khi Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimex

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

*không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimex sẽ trả. Ban Tổng Giám đốc Công đánh giá khoản đầu tư này không chịu bất kỳ rủi ro nào trong quá trình thực hiện dự án liên doanh nên không trích lập dự phòng.*

**6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:**

**Chi phí trả trước:**

**Chi phí trả trước ngắn hạn :** Là các loại chi phí phát sinh trong năm nay nhưng có liên quan và được phân bổ dần vào chi phí để xác định kết quả kinh doanh. Các khoản chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

**Chi phí trả trước dài hạn:** Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán bao gồm: Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn; Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn. Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 đến 3 năm.

**7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác:**

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 01 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

**8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

**10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:**

**10.1. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:**

- ✓ Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua;
- ✓ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✓ Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- ✓ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ:** Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy theo số tiền thực tế thu được. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- ✓ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- ✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**10.3. Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận trên cơ sở hàng chuyển giao, dịch vụ đã hoàn thành và người mua chấp nhận thanh toán, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu được tiền. Doanh thu của Công ty chủ yếu là doanh thu hoạt động từ khách sạn nhà hàng, dịch vụ du lịch, hoạt động thương mại và sản xuất kinh doanh rượu mầu sơn.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

**14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.



**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

---

Mẫu số : B09-DN

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

**15. Các loại thuế khác:** Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn, hướng dẫn du lịch, kinh doanh rượu mẫu son là 10%.

Công ty áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt 50% đối với sản phẩm rượu từ 20 độ trở lên.

**16. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với bên liên quan được trình bày trong phần thông tin khác của Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số: B09-DN

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**01. Tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt VND	455.058.870	112.776.179
Tiền gửi Ngân hàng VND	970.937.637	646.232.649
- Ngân hàng BIDV chi nhánh Lạng Sơn	704.316.939	476.349.901
- Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Lạng Sơn	266.620.698	3.894.617
- Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Nam Thăng Long	0	144.596.852
- Ngân hàng SHB chi nhánh Lạng Sơn	0	21.391.279
Các khoản tương đương tiền: Tiền gửi có kỳ hạn Tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Lạng Sơn <sup>(1)</sup>	3.500.000.000	1.000.000.000
	3.500.000.000	1.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.925.996.507</u></b>	<b><u>1.759.008.828</u></b>

<sup>(1)</sup> Hợp đồng huy động vốn số 05/2015/HĐ-HĐV ngày 28/10/2015 của BIDV chi nhánh Lạng Sơn. Số tiền gửi 1.000.000.000 đồng; Kỳ hạn 2 tháng; Gửi một lần; Lãi suất cố định 4,3%/năm; Tiền lãi và gốc trả một lần khi đến hạn thanh toán. Lãi và gốc sẽ tự động quay vòng chuyển tiếp sang kỳ hạn mới khi công ty không rút hay có yêu cầu khác khi đến hạn.

Hợp đồng huy động vốn số 03/2015/HĐ-HĐV ngày 31/08/2015 của BIDV chi nhánh Lạng Sơn. Số tiền gửi 2.500.000.000 đồng; Kỳ hạn 3 tháng; Gửi một lần; Lãi suất cố định 4,9%/năm; Tiền lãi và gốc trả một lần khi đến hạn thanh toán. Lãi và gốc sẽ tự động quay vòng chuyển tiếp sang kỳ hạn mới khi công ty không rút hay có yêu cầu khác khi đến hạn.

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**02. Các khoản đầu tư tài chính****02a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn****02a.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn**

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị gốc</i>	<i>Giá ghi sổ</i>	<i>Giá trị gốc</i>	<i>Giá ghi sổ</i>
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại BIDV chi nhánh Lạng Sơn <sup>(2)</sup>	16.350.000.000	16.350.000.000	16.306.000.000	16.306.000.000
	<b>16.350.000.000</b>	<b>16.350.000.000</b>	<b>16.306.000.000</b>	<b>16.306.000.000</b>

<sup>(2)</sup> Hợp đồng huy động vốn số 01/2015/HĐ-HĐV ngày 28/05/2015 của BIDV chi nhánh Lạng Sơn. Số tiền gửi 10.350.000.000 đồng; Gửi một lần; Lãi suất cố định 5,3%; Tiền lãi và gốc trả một lần khi đến hạn thanh toán. Lãi và gốc sẽ tự động quay vòng chuyển tiếp sang kỳ hạn mới khi công ty không rút hay có yêu cầu khác khi đến hạn.

Hợp đồng huy động vốn số 02/2015/HĐ-HĐV ngày 30/06/2015 của BIDV chi nhánh Lạng Sơn. Số tiền gửi 6.000.000.000 đồng; Gửi một lần; Lãi suất cố định 5,8%; Tiền lãi và gốc trả một lần khi đến hạn thanh toán. Lãi và gốc sẽ tự động quay vòng chuyển tiếp sang kỳ hạn mới khi công ty không rút hay có yêu cầu khác khi đến hạn.

**2b. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	<i>Cuối năm</i>			<i>Đầu năm</i>		
	<i>Giá trị gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>	<i>Giá trị gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>
Góp vốn vào Công ty cổ phần Quốc tế Lạng Sơn <sup>(3)</sup>	64.622.821.897	0	64.622.821.897	64.622.821.897	0	64.622.821.897
<b>Cộng</b>	<b>64.622.821.897</b>	<b>0</b>	<b>64.622.821.897</b>	<b>64.622.821.897</b>	<b>0</b>	<b>64.622.821.897</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015****Mẫu số : B09-DN**

<sup>(3)</sup> Công ty góp vốn bằng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng với tỷ lệ 15% phần sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn (trước đây là Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn), một Công ty liên doanh được thành lập tại Lạng Sơn có địa chỉ tại: Xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn tài trợ 100% cho khoản vốn góp này là khoản vay 4.050.000 USD của Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn. Bên đảm bảo liên đới là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Kể từ khi Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimex không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimex sẽ trả. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá khoản đầu tư này không chịu bất kỳ rủi ro nào trong quá trình thực hiện dự án liên doanh nên không trích lập dự phòng.

**2c. Đầu tư vào đơn vị khác**

	<b>Cuối năm</b>			<b>Đầu năm</b>		
	<b>Giá trị gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>	<b>Giá trị gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>
Góp vốn vào quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn	200.000.000	0	200.000.000	200.000.000	0	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000</b>	<b>0</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>0</b>	<b>200.000.000</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015****Mẫu số : B09-DN****03. Phải thu khách hàng****03a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Phải thu các khách hàng là cá nhân	381.804.000	0	339.090.000	0
Công ty TNHH MTV TTTT Đường sắt Vinh	135.583.800	0	0	0
Công ty TNHH MTV TTTT Đường sắt Đà Nẵng	201.751.000	0	261.332.500	0
Công ty CP Viễn thông TH Đường sắt	18.535.000	0	663.600.000	0
Công ty TNHH MTV TTTT Đường Sắt Sài Gòn	500	0	496 997 000	0
Cty CP đầu tư XD & phát triển DL Lạng Sơn	13.560.000	0	40 840 000	0
Bộ Công Thương	0	0	29 440 000	0
Ban dân tộc tỉnh Lạng sơn	0	0	31 360 000	0
Sở văn hoá thể thao & du lịch tỉnh Lạng Sơn	50.745.000	0	153 900 000	0
Công ty tư vấn xây dựng Hà Nội	0	0	80 881 000	0
Công ty TNHH Mỹ thuật ART	0	0	25 850 000	0
Công nợ nhỏ lẻ của các tổ chức, doanh nghiệp khác	49.971.455	0	89.247.455	0
<b>Cộng</b>	<b>851.950.755</b>	<b>0</b>	<b>2.212.537.955</b>	<b>0</b>

**04. Trả trước người bán ngắn hạn**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty CP chứng khoán -NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0	38.500.000
Công ty Cổ phần giải pháp công nghệ TCV	0	165.000.000
Nguyễn Đức Thoan	0	30.000.000
XN Rượu trả trước tiền mua rượu của các hộ dân xã Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	1.201.448.000	1.201.274.000
<b>Cộng</b>	<b>1.201.448.000</b>	<b>1.434.774.000</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**05. Phải thu khác****05a. Phải thu khác ngắn hạn**

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
BHXH nộp thừa	0	0	47.195.698	0
Hỗ trợ Xã Công Sơn	58.000.000	0	58.000.000	0
Thuế TTĐB của NL rượu đầu vào còn được khấu trừ	504.364.762	0	492.156.005	0
Phải thu đối tượng khác	72.122.657		86.581.119	0
<b>Cộng</b>	<b>634.487.419</b>	<b>0</b>	<b>683.932.822</b>	<b>0</b>

**05b. Phải thu khác dài hạn**

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Ký quỹ kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế	500.000.000	0	500.000.000	0
	<b>500.000.000</b>	<b>0</b>	<b>500.000.000</b>	<b>0</b>

**06. Hàng tồn kho**

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên liệu, vật liệu	2.540.336.035	0	2.765.766.320	0
Thành phẩm nhập kho	586.876.253	0	847.112.335	0
Hàng hóa	1.562.739.617	0	1.899.421.415	0
<b>Cộng</b>	<b>4.689.951.905</b>	<b>0</b>	<b>5.512.300.070</b>	<b>0</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

<b>07. Chi phí trả trước</b>			
<b>07a. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng		100.912.391	0
	<b>Cộng</b>	<b>100.912.391</b>	<b>0</b>
<b>07b. Chi phí trả trước dài hạn</b>			
		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng, các khoản chi phân bổ khác		288.829.017	735.384.721
	<b>Cộng</b>	<b>288.829.017</b>	<b>735.384.721</b>
<b>08. Tài sản ngắn hạn khác</b>			
		<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tạm ứng		10.500.000	51.104.500
Mai Thị Kiều Vương		0	35.000.000
Đậu Trường Sinh		2.000.000	0
Bế Thị Thu Hương		8.500.000	1.104.500
Trần Đức Hương		0	15.000.000
Ký quỹ, ký cược		0	10.000.000
Ký cược vỏ keg beer hơi Việt Hà		0	10.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>10.500.000</b>	<b>61.104.500</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
Số dư đầu năm	17.203.308.680	2.033.050.572	2.057.215.485	757.002.627	<b>22.050.577.364</b>
- Mua trong năm		34.500.000			34.500.000
- Giảm khác (*)	(1.492.174.500)	(112.877.518)			(1.605.052.018)
Số dư cuối năm	15.711.134.180	1.954.673.054	2.057.215.485	757.002.627	<b>20.480.025.346</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	8.953.240.570	1.857.997.606	1.871.059.483	315.105.217	<b>12.997.402.876</b>
- Khấu hao trong năm	804.780.819	81.202.060	122.752.428	45.333.336	1.054.068.643
- Giảm khác (*)	(1.458.409.247)	(112.877.518)			(1.571.286.765)
Số dư cuối năm	8.299.612.142	1.826.322.148	1.993.811.911	360.438.553	<b>12.480.184.754</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình</b>					
- Tại ngày đầu năm	8.250.068.110	175.052.966	186.156.002	441.897.410	<b>9.053.174.488</b>
- Tại ngày cuối năm	7.411.522.038	128.350.906	63.403.574	396.564.074	<b>7.999.840.592</b>

(\*) Giảm khác trong năm do Nhà nước thu hồi đơn nguyên 3 tầng Khách sạn Hoa Sim và Văn phòng làm việc của Công ty (tầng 1 khu Liên cơ cũ) và một số máy móc thiết bị, vật kiến trúc không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013.

- Tài sản hết khấu hao còn sử dụng: 3.199.996.372 đồng
- Tài sản chờ thanh lý: 387.900.913 đồng



**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015****Mẫu số : B09-DN****10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình***Đơn vị tính: VND*

<b>Khoản mục</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>		
Số dư đầu năm	97.500.000	<b>97.500.000</b>
Số dư cuối năm	97.500.000	<b>97.500.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	97.500.000	<b>97.500.000</b>
Số dư cuối năm	97.500.000	<b>97.500.000</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>		
- Tại ngày đầu năm	0	<b>0</b>
- Tại ngày cuối năm	0	<b>0</b>

**11. Phải trả người bán****11a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
Nhữ Thế Lợi	0		448.250.000	448.250.000
Nông Quang Nghĩa	37.220.600	37.220.600	0	0
Nông Thị Hành	495.847.000	495.847.000	0	0
Lưu Xuân Hiệu	60.955.400	60.955.400	0	0
Công ty TNHH Mậu dịch Thụy Hưng huyện Ninh Minh	1.262.449.319	1.262.449.319	1.314.318.319	1.314.318.319
Công ty TNHH Bạch Long	31.960.499	31.960.499	28.257.170	28.257.170
DNTN Anh Minh	85.392.000	85.392.000	288.562.000	288.562.000
PINGXIANG KING QUAN IET Co., ltd	0	0	90.500.000	90.500.000

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***Mẫu số : B09-DN*

Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Đa Lợi	0	0	69.317.915	69.317.915
Công ty TNHH Quốc Việt Lạng sơn	0	0	58.039.341	58.039.341
Ngô Phương Lan	0	0	29.513.000	29.513.000
Hồ Thị Cảnh	34.981.000	34.981.000	45.248.000	45.248.000
Đặng Thị Bốn	57.149.700	57.149.700	73.942.200	73.942.200
Hoàng Thị Tịnh	32.668.000	32.668.000	19.306.500	19.306.500
Chi nhánh Xăng dầu LS	19.106.962	19.106.962	41.809.655	41.809.655
Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn	0	0	46.304.545	46.304.545
TT công nghệ XD - Viện KH công nghệ XD ( IBST)	0	0	137.531.818	137.531.818
Trung tâm TV kiến thiết và ĐTXD - Viện NCQG	0	0	209.419.008	209.419.008
Công ty TNHH Thảo Viên	18.689.500	18.689.500	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn khác	2.226.337	2.226.337	140.407.064	140.407.064
<b>Cộng</b>	<b>2.138.646.317</b>	<b>2.138.646.317</b>	<b>3.040.726.535</b>	<b>3.040.726.535</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	<i>Đầu năm</i>	<i>Số phải nộp trong năm</i>	<i>Số thực nộp trong năm</i>	<i>Cuối năm</i>
Thuế giá trị gia tăng	93.709.103	1.256.276.532	1.232.674.248	117.311.387
Thuế tiêu thụ đặc biệt	124.002.319	964.787.179	955.838.164	132.951.334
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	266.584.463	216.404.000	50.180.463
Thuế thu nhập cá nhân	791.051	4.251.878	4.251.878	791.051
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	314.176.987	314.176.987	0
Các loại thuế khác	4.543.750	7.000.000	11.543.750	0
<b>Cộng</b>	<b>223.046.223</b>	<b>2.813.077.039</b>	<b>2.734.889.027</b>	<b>301.234.235</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**13. Phải trả khác****13a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về cổ phần hóa	305.756.633	305.756.633
Các khoản phải trả, phải nộp khác	111.205.068	253.750.409
Cổ tức phải trả cho cổ đông khác	34.112.167	34.112.167
Phòng XNK	0	4.151.416
Công ty TNHH Quốc Việt (sửa chữa điện)	0	24.779.216
Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn	0	44.230.000
Trung tâm điều hành hướng dẫn Du lịch	0	88.250.000
Các khoản phải trả khác thuộc Văn phòng Công ty	77.092.901	58.227.610
<b>Cộng</b>	<b><u>416.961.701</u></b>	<b><u>559.507.042</u></b>

**14. Vay và nợ thuê tài chính****14a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Trong năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Bà Nguyễn Kim Hải	0	0	0	620.000.000	620.000.000	620.000.000
Ông Nguyễn Văn Bảy <sup>(4)</sup>	0	0	200.000.000	550.000.000	350.000.000	350.000.000
Ông Lưu Trường Sơn	0	0	0	349.000.000	349.000.000	349.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>0</u></b>	<b><u>0</u></b>	<b><u>200.000.000</u></b>	<b><u>1.519.000.000</u></b>	<b><u>1.319.000.000</u></b>	<b><u>1.319.000.000</u></b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**14b. Vay dài hạn**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Trong năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Tăng</b>	<b>Giảm</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
Bà Nguyễn Kim Hải <sup>(5)</sup>	142.000.000	142.000.000	450.000.000	308.000.000	0	0
Công ty CP Quốc tế Lạng Sơn <sup>(6)</sup>	64.622.821.897	64.622.821.897	0	0	64.622.821.897	64.622.821.897
<b>Cộng</b>	<b>64.764.821.897</b>	<b>64.764.821.897</b>	<b>450.000.000</b>	<b>308.000.000</b>	<b>64.622.821.897</b>	<b>64.622.821.897</b>

<sup>(4)</sup> Hợp đồng vay tiền số 02/2015/HĐVT 02/05/2015, số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất cho vay 0%/tháng, thời hạn vay 02 tháng từ ngày 02/05/2015 đến ngày 02/07/2016.

<sup>(5)</sup> Hợp đồng vay tiền số 01/2015/HĐVT 06/01/2015, số tiền vay 450.000.000 đồng, lãi suất cho vay 0%/tháng, thời hạn vay 15 tháng từ ngày 06/01/2015 đến ngày 06/03/2016.

<sup>(6)</sup> Vay góp vốn vào Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn (trước đây là Công ty Liên doanh Quốc tế Lạng Sơn) 4.050.000 USD. Bên vay là Công ty Cổ phần Du lịch Xuất nhập khẩu Lạng Sơn ("Tocolimex"), Bên đảm bảo liên đới là Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Khoản tiền vay này được chuyển vào tài khoản chuyên dùng của Ban đền bù giải phóng mặt bằng thành phố Lạng Sơn phục vụ mục đích đền bù giải phóng mặt bằng khu đất của dự án liên doanh mà hai bên tham gia. Hoàn trả khoản vay: Kể từ khi Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn kinh doanh có lãi thì bên cho vay có quyền được khấu trừ phần lợi nhuận mà bên vay được hưởng theo tỷ lệ góp vốn trong liên doanh để trả cho khoản vay này. Nếu công ty liên doanh chưa có lãi, làm cho Tocolimex không có khả năng hoàn trả thì không phải hoàn trả, đợi đến khi được chia lãi thì Tocolimex sẽ trả.

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**16. Vốn chủ sở hữu****15.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>29.579.000.000</b>	<b>547.182.109</b>	<b>106.842.625</b>	<b>(91.210.454)</b>	<b>5.597.279.854</b>	<b>35.739.094.134</b>
- Tăng vốn trong năm trước						0
- Lãi trong năm trước					(590.633.481)	(590.633.481)
- Tăng khác		2.823.640.000	282.364.000			3.106.004.000
- Giảm vốn trong năm trước						0
- Lỗ trong năm trước						0
- Giảm khác					(5.597.279.854)	(5.597.279.854)
<b>Số dư cuối năm trước Số dư đầu năm nay</b>	<b>29.579.000.000</b>	<b>3.370.822.109</b>	<b>389.206.625</b>	<b>(91.210.454)</b>	<b>(590.633.481)</b>	<b>32.657.184.799</b>
- Tăng vốn trong năm						0
- Lãi trong năm					1.952.676.977	1.952.676.977
- Tăng khác		103.325.625	0			103.325.625
- Giảm vốn trong năm						0
- Lỗ trong năm						0
- Giảm khác <sup>(7)</sup>			(389.206.625)		(210.000.000)	(599.206.625)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>29.579.000.000</b>	<b>3.474.147.734</b>	<b>0</b>	<b>(91.210.454)</b>	<b>1.152.043.496</b>	<b>34.113.980.776</b>

<sup>(7)</sup> Trong năm, Công ty sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu để xử lý các khoản công nợ phải thu không có khả năng thu hồi 224.206.625 đồng; Giá trị còn lại 103.325.625 đồng bổ sung quỹ đầu tư phát triển. Lợi nhuận sau thuế giảm 210.000.000 đồng tạm trích quỹ phúc lợi theo quyết định của HĐQT.

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**15.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>Số đầu năm</b>		<b>Số cuối năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn	14.787.400.000	49,99%	0	0%
Công ty TNHH Thảo Viên	0	0,00%	15.611.300.000	52,78%
Vốn góp của Nhà đầu tư nước ngoài <sup>(8)</sup>	8.237.600.000	27,85%	8.237.600.000	27,85%
Vốn góp của các cổ đông khác	6.554.000.000	22,16%	5.730.100.000	19,37%
<b>Cộng</b>	<b>29.579.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>29.579.000.000</b>	<b>100%</b>

<sup>(8)</sup> Bao gồm: Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn; địa chỉ Xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vốn góp 537.600.000 đồng. Công ty TNHH Vui chơi giải trí và Du lịch Thái Dương; địa chỉ Khu 2, Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; vốn góp 200.000.000 đồng. Ông Nguyễn Chính Nghĩa, quốc tịch Đài Loan, vốn góp 7.500.000.000 đồng.

**15.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
+ Vốn góp đầu năm	29.579.000.000	29.579.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	29.579.000.000	29.579.000.000

**15.4 Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Quỹ đầu tư phát triển	3.474.147.734	3.370.822.109
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	389.206.625

Quỹ Đầu tư phát triển tăng 103.325.625 đồng bổ sung từ quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu; Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu giảm 389.206.625 do phát sinh xử lý công nợ phải thu không khả năng thu hồi và bổ sung quỹ đầu tư phát triển.

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

**16. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán các sản phẩm rượu	2.361.244.844	5.194.866.373
Doanh thu dịch vụ lữ hành du lịch	3.217.430.913	3.183.954.088
Doanh thu bán hàng hoá	5.642.445.909	8.243.562.674
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	7.049.263.753	5.181.613.455
Doanh thu cho thuê địa điểm kinh doanh, khác	382.999.993	194.863.637
<b>Cộng</b>	<b>18.653.385.412</b>	<b>21.998.860.227</b>

**17. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu thuần bán các sản phẩm rượu	2.361.244.844	3.408.180.005
Doanh thu thuần dịch vụ lữ hành du lịch	3.217.430.913	3.183.954.088
Doanh thu thuần bán hàng hoá	5.642.445.909	8.243.562.674
Doanh thu thuần dịch vụ nhà hàng, khách sạn	7.049.263.753	5.181.613.455
Doanh thu thuần cho thuê địa điểm, khác	382.999.993	194.863.637
<b>Cộng</b>	<b>18.653.385.412</b>	<b>20.212.173.859</b>

**18. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của các sản phẩm rượu đã bán	1.923.947.543	2.486.769.189
Giá vốn của dịch vụ lữ hành du lịch	2.581.500.941	2.548.294.330
Giá vốn bán hàng hoá	5.349.383.337	7.901.025.516
Giá vốn dịch vụ nhà hàng, khách sạn	6.070.297.899	4.492.863.757
Giá vốn cho thuê địa điểm kinh doanh, khác	192.053.773	0
<b>Cộng</b>	<b>16.117.183.493</b>	<b>17.428.952.792</b>

**19. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi tài khoản thanh toán	6.728.925	11.201.871
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.007.665.155	1.274.330.280
<b>Cộng</b>	<b>1.014.394.080</b>	<b>1.285.532.151</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**20. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗi chênh lệch tỷ giá thanh toán vô chại đựng rượu	0	2.585.000
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>2.585.000</b>

**21. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	414.365.053	701.377.211
Chi phí vật liệu, bao bì	1.982.710	5.743.630
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	184.608.115	206.688.522
Chi phí dịch vụ mua ngoài	120.168.865	199.180.402
Chi phí bằng tiền khác	323.687.527	328.320.141
<b>Cộng</b>	<b>1.044.812.270</b>	<b>1.441.309.906</b>

**22. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.957.623.330	1.696.709.250
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.355.200	0
Chi phí công cụ dụng cụ	4.500.000	14.644.588
Chi phí khấu hao TSCĐ	222.023.616	267.977.239
Thuế, phí và lệ phí	294.242.800	221.245.771
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.290.902.126	965.952.697
Chi phí bằng tiền khác	637.643.967	268.794.745
<b>Cộng</b>	<b>4.409.291.039</b>	<b>3.435.324.290</b>



**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**23. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý thuế TTĐB Xí nghiệp rượu Mẫu Sơn	0	115.937.526
Tiền điện của khách hàng thuê địa điểm kinh doanh	20.700.453	22.036.817
Tiền bồi thường thu hồi khách sạn Hoa Sim theo quyết định của UBND Tỉnh	2.983.988.000	0
Xử lý các khoản công nợ phải trả không phải trả theo quyết định của Tổng Giám đốc	405.836.875	73.000.000
Thu 20% lương giữ lại của người đại diện phần vốn Nhà nước năm 2014	49.765.909	0
Hỗ trợ nhân công theo hợp đồng hợp tác KD với Công ty Triển lãm Tổng hợp Bảo thuế Quảng Tây	30.000.000	0
Thu tiền nhận khoán kinh doanh tại Xí nghiệp Rượu và Nhà hàng Nam Kai	574.900.000	0
Cho thuê máy xúc	207.549.500	0
Thanh lý công cụ dụng cụ	7.500.000	0
Thu nhập khác	23.139.112	9.364.026
<b>Cộng</b>	<b><u><u>4.303.379.849</u></u></b>	<b><u><u>220.338.369</u></u></b>

**24. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả tiền thuê máy xúc Công ty Kim Hằng	75.600.006	0
Chi phí di chuyển tài sản tại Khách sạn Hoa Sim (theo quyết định thu hồi của UBND tỉnh Lạng Sơn)	60.875.500	0
Giá trị còn lại của Khách sạn Hoa Sim (theo quyết định thu hồi của UBND tỉnh Lạng Sơn)	33.765.200	0
Chi phí khác	10.370.393	505.872
<b>Cộng</b>	<b><u><u>180.611.099</u></u></b>	<b><u><u>505.872</u></u></b>

**25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.219.261.440	(590.633.481)
2. Các khoản chi phí không được khấu trừ vào thu nhập chịu thuế TNDN	0	300.787.827
3. Số lỗ chưa sử dụng (lỗ năm trước còn được trừ vào lợi nhuận trước thuế)	(1.007.513.881)	(717.668.227)
4. Số thu nhập chịu thuế TNDN trong năm	1.211.747.559	(1.007.513.881)
5. Chi phí thuế TNDN hiện hành	266.584.463	0

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu****26.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận hoặc lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.952.676.977	(590.633.481)
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ	2.957.900	2.957.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	660,16	(199,68)

**26.2 Cổ phiếu Công ty**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.957.900	2.957.900
Số lượng cổ phiếu đã bán cho công chúng	2.957.900	2.957.900
+ Cổ phiếu phổ thông	2.957.900	2.957.900
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.957.900	2.957.900
+ Cổ phiếu phổ thông	2.957.900	2.957.900
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

**26.3 Mệnh giá**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Nghiệp vụ và số dư của các bên liên quan****1.1 Trong năm, các giao dịch với các bên liên quan như sau:**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung giao dịch</u>	<u>Giá trị (VND)</u>
Công ty THHH Thảo Viên	Cổ đông góp vốn	Cung cấp hàng hóa, dịch vụ	757.984.550
		Thu tiền bán hàng	736.942.550
		Mua hàng	41.849.454
		Trả tiền mua hàng	23.159.954
Các thành viên HĐQT và BGD Công ty	Thành viên chủ chốt	Thu nhập	761.056.936

**1.2 Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung giao dịch</u>	<u>Giá trị (VND)</u>
Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn	Cổ đông góp vốn	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	64.622.821.897
		Phải trả vay dài hạn	64.622.821.897
Công ty TNHH Thảo Viên	Cổ đông góp vốn	Phải thu khách hàng	21.042.000
		Phải trả người bán	18.689.500

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính của Công ty****Hệ số khả năng thanh toán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hệ số thanh toán hiện hành	8,22	4,82
Hệ số thanh toán nhanh	6,88	3,87
Hệ số thanh toán bằng tiền	1,408	0,303

**Hệ số khả năng sinh lời**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CP thường (ROE)	6,60%	-2,00%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	0,10	-0,03
Doanh thu trên tổng TS	0,19	0,21
Doanh thu thuần trên TSCĐ	2,33	2,23
Lợi nhuận sau thuế trên TSCĐ	0,24	-0,07
Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	2,17%	-0,57%

**Hệ số nợ (Hệ số rủi ro)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nợ dài hạn trên vốn chủ sở hữu	189,85%	197,88%
Tổng nợ trên vốn chủ sở hữu	200,10%	215,65%
Nợ dài hạn trên tổng tài sản	63,26%	62,69%
Tổng nợ trên tổng tài sản	66,68%	68,32%
Tổng nợ/vốn cổ phần thường	230,78%	238,09%

**Cơ cấu tài sản, vốn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
TSLĐ và ĐT ngắn hạn/Tổng tài sản	28,10%	27,51%
TSCĐ và ĐT dài hạn/Tổng tài sản	71,90%	72,49%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	66,68%	65,91%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	33,32%	34,09%

**3. Công cụ tài chính****3.1 Quản lý rủi ro vốn**

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm: Vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**3.2 Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

<b>Khoản mục</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá trị hợp lý</b>
- Tiền, các khoản tương đương tiền	4.925.996.507	4.925.996.507
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.350.000.000	16.350.000.000
- Đầu tư tài chính dài hạn	64.822.821.897	64.822.821.897
- Các khoản phải thu khách hàng	851.950.755	851.950.755
- Trả trước cho người bán	1.201.448.000	1.201.448.000
- Phải thu khác	634.487.419	634.487.419

**3.3 Công nợ tài chính**

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

<b>Khoản mục</b>	<b>Số dư ngày 31/12/2015</b>
- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	64.764.821.897
- Phải trả người bán	2.138.646.317
- Phải trả khác	416.961.701

**3.4. Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp để phục cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng một số lượng lớn từ các nhà cung cấp, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả hàng hóa.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

<b>Khoản mục</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Trên 1 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
- Phải trả người bán	2.138.646.317	0	2.138.646.317
- Phải trả khác	416.961.701	0	416.961.701
- Vay dài hạn	0	64.764.821.897	64.764.821.897

**4. Báo cáo bộ phận**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa vào khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận của Công ty được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

Phân chia hoạt động thành các bộ phận theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh bao gồm: Hoạt động kinh doanh các sản phẩm rượu; hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành; hoạt động khách sạn nhà hàng; hoạt động kinh doanh thương mại; dịch vụ cho thuê địa điểm, khác.

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số : B09-DN

**4.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Hoạt động kinh doanh các sản phẩm rượu	Hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành	Hoạt động khách sạn, nhà hàng	Hoạt động kinh doanh thương mại	Dịch vụ cho thuê địa điểm, khác	Cộng	Loại trừ	Tổng hợp
<b>Doanh thu</b>								
Khách hàng bên ngoài	2.207.427.568	3.217.430.913	6.747.521.924	5.642.445.909	382.999.993	18.197.826.307		18.197.826.307
Giữa các bộ phận	153.817.276	0	301.741.829			455.559.105	455.559.105	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.361.244.844</b>	<b>3.217.430.913</b>	<b>7.049.263.753</b>	<b>5.642.445.909</b>	<b>382.999.993</b>	<b>18.653.385.412</b>	<b>455.559.105</b>	<b>18.197.826.307</b>
<b>Giá vốn</b>								
Khách hàng bên ngoài	1.861.324.807	2.581.500.941	5.756.992.031	5.349.383.337	192.053.773	15.741.254.889		15.741.254.889
Giữa các bộ phận	62.622.736	0	313.305.868			375.928.604	375.928.604	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.923.947.543</b>	<b>2.581.500.941</b>	<b>6.070.297.899</b>	<b>5.349.383.337</b>	<b>192.053.773</b>	<b>16.117.183.493</b>	<b>375.928.604</b>	<b>15.741.254.889</b>
Lợi nhuận gộp từ hoạt động KD	346.102.761	635.929.972	990.529.893	293.062.572	190.946.220	<b>2.536.201.919</b>	0	<b>2.536.201.919</b>
Doanh thu hoạt động tài chính						<b>1.014.394.080</b>	0	<b>1.014.394.080</b>
Chi phí không phân bổ						<b>5.634.714.408</b>	122.946.371	<b>5.511.768.037</b>
Thu nhập không phân bổ						<b>4.303.379.849</b>	0	<b>4.303.379.849</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế						<b>2.219.261.440</b>	(122.946.371)	<b>2.342.207.811</b>
Tài sản bộ phận	5.442.260.808	106.943.606	7.569.990.919	2.115.854.376	99.876.425.113	<b>115.111.474.822</b>	(12.734.736.339)	<b>102.376.738.483</b>
Tài sản không phân bổ	0	0	0	0	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>
<b>Tổng tài sản hợp nhất</b>	<b>5.442.260.808</b>	<b>106.943.606</b>	<b>7.569.990.919</b>	<b>2.115.854.376</b>	<b>99.876.425.113</b>	<b>115.111.474.822</b>	<b>(12.734.736.339)</b>	<b>102.376.738.483</b>
Nợ phải trả bộ phận	5.442.260.808	106.943.606	7.569.990.919	2.115.854.376	65.762.444.337	<b>80.997.494.046</b>	(12.734.736.339)	<b>68.262.757.707</b>
Nợ phải trả không phân bổ	0	0	0	0	0	<b>0</b>	0	<b>0</b>
<b>Tổng nợ phải trả hợp nhất</b>	<b>5.442.260.808</b>	<b>106.943.606</b>	<b>7.569.990.919</b>	<b>2.115.854.376</b>	<b>65.762.444.337</b>	<b>80.997.494.046</b>	<b>(12.734.736.339)</b>	<b>68.262.757.707</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

Mẫu số: B09-DN

**5. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K - Chi nhánh Đông Bắc đã được phân loại theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2015	Tại ngày 31/12/2014	Chênh lệch
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>			
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>16.306.000.000</b>	<b>16.306.000.000</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	0	16.306.000.000	(16.306.000.000)
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	16.306.000.000	0	16.306.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.201.274.000</b>	<b>0</b>	<b>1.201.274.000</b>
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.201.274.000	0	1.201.274.000
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>0</b>	<b>1.201.274.000</b>	<b>(1.201.274.000)</b>
1. Tài sản ngắn hạn khác	0	1.201.274.000	(1.201.274.000)
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>500.000.000</b>	<b>0</b>	<b>500.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	500.000.000	0	500.000.000
<b>V- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>200.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư dài hạn khác		200.000.000	(200.000.000)
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	200.000.000	0	200.000.000
<b>VI- Tài sản dài hạn khác</b>	<b>0</b>	<b>500.000.000</b>	<b>(500.000.000)</b>
1. Tài sản dài hạn khác	0	500.000.000	(500.000.000)
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.207.274.000</b>	<b>18.207.274.000</b>	<b>0</b>
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>			
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.319.000.000</b>	<b>1.319.000.000</b>	<b>0</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn		1.319.000.000	(1.319.000.000)
2. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.319.000.000		1.319.000.000
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>64.622.821.897</b>	<b>64.622.821.897</b>	<b>0</b>
1. Vay và nợ dài hạn		64.622.821.897	(64.622.821.897)
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	64.622.821.897		64.622.821.897
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>389.206.625</b>	<b>389.206.625</b>	<b>0</b>
1. Quỹ dự phòng tài chính		389.206.625	(389.206.625)
2. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	389.206.625		389.206.625
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.331.028.522</b>	<b>66.331.028.522</b>	<b>0</b>

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

---

Mẫu số : B09-DN

Lập, ngày 16 tháng 02 năm 2016

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**

**Đã ký**

**Đã Ký**

**Đã Ký**

**Lê Văn Do**

**Lê Văn Do**

**Nguyễn Kim Thảo**

**Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn**

Địa chỉ: Số 1A, Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***

---

***Mẫu số : B09-DN***